TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Tạ Thanh T**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Đường K, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Tạ Thanh T có anh Lê Văn T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp M, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018)

Bị đơn: 1. **Võ Thị Mỹ T2**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Dương Văn P**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Mai Quốc T3**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Đường K, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Quốc T3 có anh Lê Văn T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: M, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018)

2. **Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc D**; Trụ sở: Đường 2/9, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**; Trụ sở cơ quan: Đường B, phường P, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

4. **Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.**

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện B có ông Bùi Văn P1 – Phó trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2019)

5. **Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Vĩnh Long**.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Bé U, sinh năm 1975 - Chức vụ Phó giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2019)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bị đơn Võ Thị Mỹ T2 và Dương Văn P cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho chị Tạ Thanh T và anh Mai Quốc T3 tổng số tiền là: 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Được chia trả làm hai lần:

- Lần 1: Vào ngày 07/4/2019, anh P và chị T2 trả cho chị T và anh T3 số tiền là: 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chị T và anh T3 đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho chị T2 và anh P gồm hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số phát hành BL 858886 số vào sổ CS05039 cấp ngày 23/09/2016 đối với thửa đất số 317, tờ bản đồ số 16, diện tích 539,5m^2, loại đất thổ vườn và số phát hành BG 653071 số vào sổ CH01609 cấp ngày 02/04/2013 đối với thửa đất số 62 tờ bản đồ số 17, diện tích 140,2m^2, loại đất trồng cây lâu năm cùng tọa lạc ấp B, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Lần 2: Ngày 07/8/2019, anh P và chị T2 trả cho chị T và anh T3 số tiền là: 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí đo đạc, định giá:

2.1. Về án phí:

- Anh Dương Văn P và chị Võ Thị Mỹ T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Anh Dương Văn P và chị Võ Thị Mỹ T2 có đơn xin miễn giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có đủ tài sản để nộp án phí, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nên giảm cho anh P và chị T2 50% án phí phải nộp. Anh P và chị T2 còn phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 4.125.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010757 ngày 19/3/2018 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Anh Dương Văn P và chị Võ Thị Mỹ T2 còn phải nộp 3.825.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Chị Tạ Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010147 ngày 18/8/2017 và số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 9.250.000đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010776 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

2.2. Về chi phí khảo sát đo đạc và định giá: Chị T, anh T3 tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chi phí khảo sát đo đạc và định giá, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng. Chị T, anh T3 đã nộp đủ.

3. Kể từ ngày Chị T, anh T3 có đơn yêu cầu thi hành án. Chị T2 và anh P chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng chị T2 và anh P còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại TPHCM: 01;
- Đương sự: 08;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Cục Thi hành án DS tỉnh VLong: 02;
- Chánh án, Tổ nghiệp vụ TAT: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ THÚY HỒNG